

Số: 141/2025/QĐST-HNGĐ

Ba Vì, ngày 09 tháng 04 năm 2025.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 37 N quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 98/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 03 năm 2025, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Chị Phạm Thị N, sinh năm: 1986;

Địa chỉ: Thôn CB, thị trấn TĐ, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

Người yêu cầu: Anh Nguyễn Duy C, sinh năm: 1982;

Địa chỉ: Thôn CB, thị trấn TĐ, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Hai bên xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Duy C cùng đề N Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Duy C thống nhất xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Duy Ph, sinh ngày 12/04/2007 và cháu Nguyễn Thu Tr, sinh ngày: 28/10/2009. Khi ly hôn, anh chị thống nhất giao cháu Ph cho anh C được tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu Ph tròn, đủ 18 tuổi hoặc có sự

thay đổi khác. Giao cháu Tr cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu Tr tròn, đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Về phần cấp dưỡng: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị N, anh C cho đến khi chị N, anh C có yêu cầu.

[3]. Về tài sản riêng, Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[4]. Về lệ phí: Chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Duy C thống nhất thỏa thuận anh Nguyễn Duy C tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí việc Hôn nhân và gia đình.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không giải thành ngày 31 tháng 03 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Duy C thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Duy Ph, sinh ngày 12/04/2007 và cháu Nguyễn Thu Tr, sinh ngày: 28/10/2009. Giao cho anh Nguyễn Duy C được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Duy Ph, sinh ngày 12/04/2007 cho đến khi cháu Ph trưởng thành tròn, đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Giao cho chị Phạm Thị N được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thu Tr, sinh ngày: 28/10/2009 cho đến khi cháu Tr trưởng thành tròn, đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Duy C cho đến khi chị N, anh C có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Duy C có quyền, nghĩa vụ thăm non con mà không ai được cản trở.

Về tài sản riêng: Không có.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí: Anh Nguyễn Duy C tự nguyện chịu 300.000đồng lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh Nguyễn Duy C đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0041213 ngày 17/03/2025 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng N theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKS ND huyện Ba Vì;
- Chi cục THA huyện Ba Vì;
- UBND TT Tây Đằng, huyện Ba Vì, HN;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Trọng Đức